

Số: 148/KH-LBND

Thừa Thiên Huế, ngày 14 tháng 4 năm 2021

KẾ HOẠCH

Thực hiện Đề án **Đổi mới phương thức kinh doanh tiêu thụ nông sản giai đoạn 2021-2025 định hướng đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế**

Thực hiện Quyết định số 194/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ ngày 09 tháng 02 năm 2021 về phê duyệt Đề án **Đổi mới phương thức kinh doanh tiêu thụ nông sản giai đoạn 2021-2025 định hướng đến năm 2030**, Ủy ban nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Đề án với một số nội dung chính như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích:

- Đổi mới phương thức kinh doanh tiêu thụ nông sản gắn với quá trình tái cơ cấu ngành nông nghiệp, chương trình xây dựng nông thôn mới và ứng dụng khoa học công nghệ. Đổi mới phương thức kinh doanh tiêu thụ nông sản phù hợp với điều kiện tự nhiên và lực lượng sản xuất, gắn với khả năng cung ứng của sản phẩm nông nghiệp tỉnh Thừa Thiên Huế.

- Nhằm đẩy mạnh phát triển hệ thống phân phối, tạo điều kiện đưa các sản phẩm nông nghiệp có thể mạnh ra thị trường; qua đó khẳng định uy tín, chất lượng, hình thành kênh tiêu thụ bền vững và cải thiện đời sống nhân dân.

- Giúp các doanh nghiệp, hợp tác xã, cơ sở sản xuất hàng nông sản trên địa bàn tỉnh phát triển và mở rộng sản xuất hàng hóa với năng suất, chất lượng cao, giá cả hợp lý, phương thức phục vụ văn minh hiện đại, phát triển kênh tiêu thụ với thương hiệu, uy tín và khả năng cạnh tranh quốc tế ngày một nâng cao, bảo vệ môi trường, khai thác tối đa tiềm năng sẵn có của tỉnh.

2. Yêu cầu:

- Phát huy tính chủ động, nâng cao hiệu quả công tác phối hợp giữa các ngành, địa phương nhằm triển khai đồng bộ các chương trình, nhiệm vụ của Đề án **Đổi mới phương thức kinh doanh tiêu thụ nông sản giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030** của Chính phủ.

- Huy động và sử dụng có hiệu quả nguồn lực của các chủ thể sản xuất, kinh doanh hàng nông sản thuộc các thành phần kinh tế; đồng thời nhà nước có những chính sách phù hợp nhằm khuyến khích đầu tư ứng dụng công nghệ cao trong nuôi, trồng nông nghiệp và thủy sản; xây dựng mô hình các chuỗi liên kết sản xuất - phân phối - tiêu dùng nhằm tạo lập và phát triển thị trường trong nước bền vững.

- Kế thừa những điểm mạnh của các phương thức kinh doanh tiêu thụ nông sản hiện có, giảm lượng nông sản tiêu thụ thông qua kênh tiêu thụ nông sản truyền thống

(không liên kết) và tăng lượng nông sản tiêu thụ qua kênh liên kết và kênh hợp nhất gắn với việc ứng dụng thương mại điện tử, truy xuất nguồn gốc nông sản.

- Phát triển thị trường trong nước gắn với việc phát huy vai trò của Nhà nước trong quản lý thị trường, tăng cường kiểm tra kiểm soát, ngăn chặn việc sản xuất hàng giả, hàng nhái, hàng kém chất lượng nhằm bảo vệ quyền lợi của doanh nghiệp và người tiêu dùng, phát triển môi trường sản xuất kinh doanh lành mạnh.

II. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Công tác thông tin, truyền thông

- Tiếp tục phổ biến, quán triệt và tổ chức thực hiện Kết luận số 54-KL/TW ngày 07/8/2019 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Nghị quyết Trung ương 7 khóa X về nông nghiệp, nông dân; Nghị quyết số 53/NQ-CP ngày 17/7/2019 của Chính phủ về giải pháp khuyến khích thúc đẩy doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp hiệu quả, bền vững; Nghị định số 98/2018/NĐ-CP ngày 05/7/2018 của Chính phủ về chính sách khuyến khích phát triển hợp tác, liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp.

- Đẩy mạnh tuyên truyền, nâng cao nhận thức của tổ chức, cá nhân về đổi mới phương thức kinh doanh tiêu thụ nông sản.

- Xây dựng chuyên mục tuyên truyền về “Đổi mới phương thức kinh doanh tiêu thụ nông sản” trên báo điện tử, cổng thương mại điện tử tỉnh Thừa Thiên Huế, cổng thông tin điện tử của Sở Công Thương

- Xây dựng và triển khai các chương trình truyền thông về sản phẩm nông sản của tỉnh; tạo điều kiện cho các doanh nghiệp, nhất là doanh nghiệp nhỏ và vừa, hợp tác xã, cơ sở sản xuất có cơ hội quảng bá sản phẩm, hàng hóa của mình trên các phương tiện thông tin đại chúng.

2. Phát triển chuỗi phân phối hàng nông sản cố định, bền vững

- Tăng cường đầu tư phát triển hạ tầng thương mại phù hợp với Quy hoạch phát triển mạng lưới bán buôn, bán lẻ của tỉnh nhằm củng cố và mở rộng hệ thống phân phối, xây dựng các kênh phân phối thông minh, hiện đại; hỗ trợ các doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ sản xuất tiêu thụ sản phẩm vào các kênh phân phối hiện đại trên địa bàn tỉnh và các tỉnh, thành phố trên cả nước.

- Ứng dụng công nghệ hiện đại trong công tác sản xuất, kinh doanh, chú trọng các hoạt động xúc tiến thương mại, quảng bá nông sản; xây dựng thương hiệu nông sản, từng bước mở rộng thị trường trong nước và tiến đến mục tiêu xuất khẩu. Đặc biệt, quan tâm hướng dẫn các sản phẩm sản xuất theo tiêu chuẩn Global GAP, Organic, GMP, HACCP, ISO...

- Nghiên cứu, xây dựng mô hình các chuỗi cung ứng sản phẩm nông nghiệp bền vững từ sản xuất - phân phối - tiêu dùng gắn với quản lý chất lượng và an toàn thực phẩm; từng bước nhân rộng mô hình liên kết, tạo điều kiện để các doanh nghiệp, đặc biệt các doanh nghiệp nhỏ và vừa tham gia mô hình.

- Tổ chức các hoạt động kết nối cung cầu trong đó ưu tiên tổ chức các hội nghị kết nối cung cầu hàng hóa nông nghiệp, OCOP nhằm hỗ trợ kết nối các đối tượng sản xuất, kinh doanh hàng nông nghiệp với nhà phân phối, đại lý trong

nước để mở rộng kênh tiêu thụ và tăng cường sự liên kết, tận dụng tính bổ sung của sản phẩm, hàng hóa giữa các địa phương phục vụ nhu cầu tiêu dùng hàng nông nghiệp của người dân.

- Tăng cường quản lý chặt chẽ quy trình sản xuất an toàn và kiểm tra chất lượng sản phẩm trước khi bán ra thị trường, đảm bảo nông sản được tiêu thụ trong chuỗi đáp ứng các tiêu chuẩn về an toàn và chất lượng khi đến tay người tiêu dùng làm định hướng để sản xuất nông sản theo yêu cầu của thị trường.

3. Nâng cao năng lực cạnh tranh của các doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ sản xuất, kinh doanh

- Nghiên cứu đề xuất và triển khai các cơ chế, chính sách nhằm tháo gỡ khó khăn cho doanh nghiệp đặc biệt là các doanh nghiệp, hợp tác xã, cơ sở sản xuất nông sản; tạo điều kiện tiếp cận nguồn vốn ưu đãi để đẩy mạnh các hoạt động đổi mới công nghệ, áp dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật, hệ thống quản lý chất lượng vào sản xuất nhằm nâng cao chất lượng, hạ giá thành sản phẩm, nâng cao lợi thế cạnh tranh của doanh nghiệp.

- Rà soát các quy định về đất đai, thuế, khoa học công nghệ và các quy định pháp luật có liên quan để đề xuất sửa đổi, bổ sung, tạo điều kiện xây dựng cơ chế, chính sách khuyến khích phát triển hợp tác, liên kết trong sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp, thu hút doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông dân và nông thôn.

- Tổ chức các lớp đào tạo, tư vấn cho doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ sản xuất, kinh doanh trên địa bàn tỉnh về kỹ năng bán hàng, phát triển thương hiệu, kết nối cung cầu.

- Nâng cao nhận thức của doanh nghiệp về tác động của công nghệ thông tin đối với hoạt động kinh doanh, sản xuất của doanh nghiệp; đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, các phần mềm hỗ trợ doanh nghiệp và phát triển thương mại điện tử.

- Đẩy mạnh hỗ trợ các hoạt động xúc tiến thương mại cho các doanh nghiệp, hợp tác xã, cơ sở sản xuất nông sản trên sàn giao dịch thương mại điện tử của tỉnh và sàn thương mại kinh tế hợp tác.

- Tiếp tục triển khai có hiệu quả các chương trình, đề án đã được phê duyệt như Chương trình mỗi xã một sản phẩm trên địa bàn tỉnh, Đề án "Phát triển vùng nguyên liệu và các sản phẩm được liên kết với chương trình mỗi xã một sản phẩm (OCOP), xây dựng điểm giới thiệu và bán sản phẩm OCOP... nhằm khai thác có hiệu quả những thế mạnh của tỉnh, giúp doanh nghiệp phát triển các sản phẩm nông nghiệp đặc trưng, chủ lực của tỉnh có khả năng cạnh tranh cao ở thị trường trong nước và quốc tế.

4. Công tác kiểm tra, kiểm soát thị trường nông sản

- Tăng cường hiệu quả công tác kiểm định, kiểm tra, đánh giá chất lượng hàng nông sản được sản xuất trên địa bàn tỉnh cũng như hàng hóa nhập từ các địa phương khác, phát hiện xử lý nghiêm hàng nông sản không đảm bảo chất lượng an, toàn vệ sinh thực phẩm.

- Tăng cường sự phối hợp chặt chẽ giữa các ngành chức năng nhằm kiểm soát tốt luồng lưu thông hàng nông sản.

- Tiếp tục tổ chức tuyên truyền, phổ biến và thực thi pháp luật về bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng, lồng ghép với quảng bá, giới thiệu hàng nông sản trên địa bàn tỉnh tới tay người tiêu dùng.

III. KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Nguồn kinh phí thực hiện các nhiệm vụ tại Kế hoạch từ các nguồn: Ngân sách nhà nước Trung ương, ngân sách nhà nước địa phương và nguồn xã hội hóa.

2. Hằng năm, tại thời điểm xây dựng dự toán, các Sở, ban, ngành, địa phương có liên quan căn cứ vào mục tiêu, nội dung của chương trình, nhiệm vụ cụ thể được phân công lồng ghép với các chương trình, đề án khác có liên quan để thực hiện chương trình, tiến hành xây dựng dự toán kinh phí gửi Sở Tài chính thẩm định và tham mưu UBND tỉnh cấp kinh phí để tổ chức thực hiện.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Công Thương

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành liên quan triển khai thực hiện các chương trình theo các nội dung của Kế hoạch này, định kỳ tổng hợp, đánh giá và báo cáo về UBND tỉnh, Bộ Công Thương kết quả thực hiện.

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành có liên quan cùng các đơn vị thuộc Bộ Công Thương tổ chức, xây dựng kênh liên kết tiêu thụ nông sản tại vùng sản xuất nông sản tập trung và phân tán (chủ thể chính là các doanh nghiệp/HTX kinh doanh siêu thị, trung tâm thương mại) và kênh tiêu thụ nông sản hợp nhất để tiêu thụ trong nước.

- Lồng ghép các chương trình xúc tiến thương mại, thương mại điện tử hàng năm để tổ chức hỗ trợ các doanh nghiệp, HTX, cơ sở sản xuất hàng nông nghiệp xây dựng thương hiệu sản phẩm và ứng dụng thương mại điện tử trong hoạt động sản xuất kinh doanh.

- Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan tổ chức các lớp đào tạo, bồi dưỡng nâng cao kiến thức thương mại và năng lực quản lý cho các doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh hàng nông sản trên địa bàn tỉnh

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, đơn vị đề xuất khen thưởng hàng năm đối với các đơn vị, doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân, các sản phẩm có uy tín tham gia tích cực triển khai Đề án trình UBND tỉnh và Bộ Công Thương khen thưởng.

2. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

- Chủ trì, phối hợp với Sở, ngành liên quan hướng dẫn việc triển khai thực hiện Nghị định số 98/2018/NĐ-CP ngày 05/7/2018 của Chính phủ về chính sách khuyến khích phát triển hợp tác, liên kết trong sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp để hỗ trợ, tạo nguồn lực cho các đơn vị tham gia kênh tiêu thụ nông sản trong thời gian đến.

- Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan hướng dẫn các địa phương xây dựng vùng sản xuất các mặt hàng nông sản chủ lực, có ưu thế của địa phương; định

hướng phát triển các nhà máy chế biến nông sản phù hợp với quy hoạch sản xuất nhằm tạo điều kiện cho việc hình thành các vùng sản xuất nông nghiệp tập trung gắn với truy xuất nguồn gốc, tạo nguồn cung hàng nông sản ổn định đảm bảo an toàn thực phẩm cho các doanh nghiệp kinh doanh nông sản.

- Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan hướng dẫn, định hướng và hỗ trợ các doanh nghiệp, cơ sở phát triển các sản phẩm nông nghiệp theo hướng mô hình chuỗi nông sản an toàn; đạt tiêu chuẩn GAP, hữu cơ, GMP, HACCP, ISO... tạo nguồn cung ứng sản phẩm thực phẩm nông sản an toàn, chất lượng cao, có truy xuất nguồn gốc nhằm hướng đến thị trường trong nước và xuất khẩu.

- Tổ chức triển khai, thực hiện các nội dung Chương trình mỗi xã một sản phẩm (OCOP), phát triển nông thôn mới gắn với phát triển công nghiệp nông thôn trên địa bàn tỉnh; triển khai các nhiệm vụ theo Nghị quyết số 20/NQ-HĐND ngày 23/12/2020 về quy định một số chính sách phát triển sản xuất nông nghiệp thực hiện tái cơ cấu lại ngành nông nghiệp tỉnh Thừa Thiên Huế giai đoạn 2021-2025.

3. Sở Kế hoạch và Đầu tư

- Tham mưu thực hiện có hiệu quả Nghị định số 57/2018/NĐ-CP ngày 17/4/2018 của Chính phủ về cơ chế, chính sách khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn và Nghị định số 98/2018/NĐ-CP ngày 05/7/2018 của Chính phủ về chính sách khuyến khích phát triển hợp tác, liên kết trong sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp để hỗ trợ, tạo nguồn lực cho sản xuất của ngành nông nghiệp và hoạt động kinh doanh tiêu thụ nông sản.

4. Sở Thông tin và Truyền thông

- Đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền bằng nhiều hình thức khác nhau để người tiêu dùng trên địa bàn tỉnh biết, hiểu, đánh giá đúng về chất lượng sản phẩm nông sản của tỉnh.

- Chỉ đạo, hướng dẫn các cơ quan báo, đài triển khai xây dựng các chương trình, chuyên mục về đổi mới phương thức kinh doanh tiêu thụ hàng nông sản trên địa bàn tỉnh. Đồng thời tuyên truyền, quảng bá thương hiệu cho doanh nghiệp, HTX, cơ sở sản xuất, sản phẩm nông sản uy tín của tỉnh trên phương tiện truyền thông báo chí.

- Phối hợp với Sở Công Thương và các đơn vị khác trong việc xây dựng các ấn phẩm tuyên truyền và các hoạt động thông tin, truyền thông khác về các hoạt động triển khai thực hiện Đề án trên địa bàn tỉnh.

5. Sở Tài chính

Hàng năm, trên cơ sở dự toán kinh phí thực hiện của các sở, ban, ngành và các địa phương tổng hợp, tham mưu UBND tỉnh bố trí kinh phí trong khả năng cân đối ngân sách để thực hiện các chương trình hỗ trợ thuộc Đề án Đổi mới phương thức kinh doanh tiêu thụ nông sản trên địa bàn tỉnh theo quy định.

6. Sở Khoa học và Công nghệ

Chủ trì triển khai các chương trình hỗ trợ ứng dụng khoa học công nghệ trong sản xuất, chế biến, bảo quản sản phẩm sau thu hoạch, nâng cao chất lượng

sản phẩm; hỗ trợ đăng ký sở hữu trí tuệ, khởi nghiệp đổi mới sáng tạo, ứng dụng công nghệ 4.0, xây dựng và phát triển thương hiệu, chỉ dẫn địa lý, truy xuất nguồn gốc cho các sản phẩm nông nghiệp, sản phẩm OCOP của tỉnh.

7. Cục Quản lý thị trường tỉnh

Lực lượng quản lý thị trường phối hợp với các cơ quan chức năng liên quan tăng cường công tác kiểm tra, kiểm soát hoạt động kinh doanh hàng hóa nói chung thu mua nông sản nói riêng, đặc biệt là hoạt động kinh doanh nông sản của các thương nhân nước ngoài.

8. Các Sở, ban, ngành khác

Theo chức năng, nhiệm vụ của ngành tham gia phối hợp triển khai thực hiện Kế hoạch, ưu tiên bố trí nguồn lực và lồng ghép từ các chương trình, dự án có liên quan thuộc chức năng quản lý nhà nước được giao để tham gia, phối hợp thực hiện các nội dung của Kế hoạch

9. UBND các huyện, thị xã và thành phố Huế

Khảo sát, lựa chọn các sản phẩm, hàng hóa đặc trưng, thế mạnh của địa phương để xây dựng và tổ chức thực hiện các chương trình quảng bá, giới thiệu. Căn cứ khả năng cân đối ngân sách địa phương để hỗ trợ triển khai thực hiện các chương trình, nhiệm vụ của kế hoạch này.

Phối hợp với các đơn vị liên quan đẩy mạnh các hoạt động thông tin, tuyên truyền về cuộc vận động đến mọi tầng lớp nhân dân tại địa phương, đặc biệt là nhân dân vùng sâu, vùng xa, vùng còn nhiều khó khăn.

10. Các hội, hiệp hội doanh nghiệp tỉnh

Các hội, hiệp hội chủ động phối hợp với các sở, ngành để được cung cấp thông tin về Đề án, kế hoạch triển khai thực hiện Đề án để kịp thời thông tin đầy đủ, chính xác đến các hội viên; hỗ trợ các hội viên tiếp cận, tham gia các chương trình.

Yêu cầu thủ trưởng các Sở, ban ngành, các đơn vị liên quan và Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã và thành phố Huế căn cứ chức năng nhiệm vụ được giao, lồng ghép với các chương trình, đề án có liên quan chủ động xây dựng kế hoạch hàng năm để triển khai thực hiện Kế hoạch này đạt hiệu quả. Định kỳ hàng năm (trước ngày 15/11) báo cáo kết quả thực hiện thông qua Sở Công Thương để tổng hợp báo cáo UBND tỉnh, Bộ Công Thương ./.

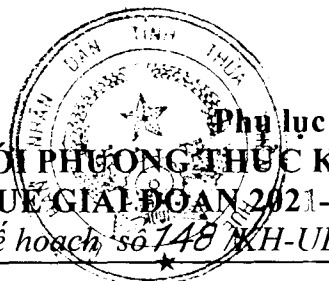
Nơi nhận:

- CT và các PCT UBND tỉnh;
- Các Sở, ngành cấp tỉnh;
- Cục QLTT tỉnh;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố Huế;
- CVP và các PCVP UBND tỉnh;
- Hiệp hội doanh nghiệp tỉnh;
- Lưu: VT, CT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Văn Phương



Phụ lục

NỘI DUNG THỰC HIỆN ĐỀ ÁN ĐỔI MỚI PHƯƠNG THỨC KINH DOANH TIÊU THỤ NÔNG SẢN TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH THỪA THIÊN HUẾ GIAI ĐOẠN 2021- 2025 ĐỊNH HƯỚNG ĐẾN NĂM 2030

(Ban hành kèm theo Kế hoạch số 148/KH-UBND ngày 14/4/2021 của UBND tỉnh)

TT	Tên Chương trình	Mục tiêu chương trình	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện
I	Thông tin tuyên truyền				
1	Xây dựng chuyên mục tuyên truyền về “Đổi mới phương thức kinh doanh tiêu thụ nông sản” trên báo điện tử, cổng thương mại điện tử tỉnh Thừa Thiên Huế, cổng thông tin điện tử của Sở Công Thương.	Đẩy mạnh tuyên truyền, nâng cao nhận thức của tổ chức, cá nhân về đổi mới phương thức kinh doanh tiêu thụ nông sản.	Sở Công Thương	Các Sở, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố Huế và các đơn vị liên quan	2021- 2025
II	Phát triển chuỗi phân phối hàng nông sản cố định, bền vững				
1	Xây dựng các kênh tiêu thụ nông sản với chủ thể chính là doanh nghiệp/HTX kinh doanh siêu thị, trung tâm thương mại.	Nghiên cứu, xây dựng kênh tiêu thụ nông sản tại những vùng sản xuất nông sản tập trung và phân tán với chủ thể chính trong kênh là các doanh nghiệp/HTX kinh doanh siêu thị, trung tâm thương mại.	Sở Công Thương	Các Sở, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố Huế và các đơn vị liên quan	2021- 2025
2	Xây dựng kênh tiêu thụ nông sản hợp nhất (Khép kín trong doanh nghiệp) để tiêu thụ trong nước	Nghiên cứu, xây dựng các kênh tiêu thụ nông sản tại những vùng sản xuất nông sản tập trung và phân tán do doanh nghiệp đứng ra chủ trì thực hiện để tiêu thụ trong hệ thống doanh nghiệp tại thị trường trong nước	Sở Công Thương	Các Sở, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố Huế và các đơn vị liên quan	2021- 2025
III	Nâng cao năng lực cạnh tranh của các doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ sản xuất, kinh doanh				
1	Đào tạo, bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng kinh doanh nông nghiệp cho các doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh	Nâng cao kiến thức thương mại và năng lực quản lý cho các doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh hàng nông sản	Sở Công Thương	Các đơn vị thuộc Bộ Công Thương và các đơn vị liên quan	2021 - 2025

	doanh hàng nông sản tại địa phương				
2	Hỗ trợ các doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh hàng nông sản tham gia sàn giao dịch thương mại tỉnh và sàn thương mại kinh tế hợp tác	Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ trong giới thiệu quảng bá, xúc tiến thương mại và tiêu thụ sản phẩm.	Sở Công Thương	Các Sở, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố Huế và các đơn vị liên quan	
3	Truy xuất nguồn gốc nông sản	Hỗ trợ các hộ kinh doanh/ HTX, doanh nghiệp sản xuất chế biến nông sản, người tiêu dùng truy xuất trực tuyến nguồn gốc nông sản từ đầu vào đến khâu lưu thông, phân phối nông sản, cụ thể: Chuẩn hóa hệ thống quản lý sản xuất của một số hàng nông sản (đã đạt được tiêu chí OCOP); Kiểm soát và minh bạch về thông tin sản phẩm; Xây dựng, hoàn thiện các Website quản lý của các doanh nghiệp kinh doanh nông sản; Xây dựng phần mềm tạo mã QR CODE và cập nhật mã QR CODE cho sản phẩm, công khai trên website của từng đơn vị.	Sở Khoa học và Công nghệ	Các Sở, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố Huế và các đơn vị liên quan	2021- 2030
4	Xây dựng bản số hóa sản xuất nông sản và các điểm bán hàng nông sản an toàn, điểm bán sản phẩm OCOP	Xây dựng phần mềm quản lý nông sản để cung cấp thông tin, kết nối các nhà sản xuất với các đơn vị kinh doanh, các cơ quan quản lý	Sở Công Thương	Các Sở, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố Huế và các đơn vị liên quan	2021- 2025
IV	Công tác kiểm tra, kiểm soát				
1	Tăng cường công tác kiểm tra, kiểm soát hàng nông sản	Thường xuyên kiểm tra công tác vệ sinh an toàn thực phẩm và hoạt động thu mua hàng nông sản; kịp thời phát hiện xử phạt nghiêm	Cục Quản lý thị trường	Các Sở, ngành và các đơn vị liên quan	2021- 2025

		minh các vi phạm pháp luật			
--	--	----------------------------	--	--	--